

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1186/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-08-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Châu
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3199/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6192/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Nguyễn Quốc B, sinh năm 1981, quốc tịch: Việt Nam.
Địa chỉ: 17/4 đường N, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Jojo T, sinh năm 1981, quốc tịch: Hoa Kỳ.
Địa chỉ: Sacramento, CA 95828, USA.

(Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03/03/2017 và bản tự khai ngày 10/05/2017, nguyên đơn là ông Đỗ Nguyễn Quốc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đinh Jojo T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 16/11/2012, vào sổ đăng ký kết hôn số 3052 quyển số 16 ngày 19/11/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu, quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Đinh Jojo T rất hạnh phúc dù ông sống ở Việt Nam còn bà Đinh Jojo T sống ở Mỹ nhưng đến năm 2014 thì giữa ông và

bà Dinh Jojo T bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, ông và bà Dinh Jojo T không liên lạc với nhau nữa từ năm 2015 vì không cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc. Do vậy, vào năm 2017, ông và bà Dinh Jojo T đồng ý ly hôn nên ông nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Dinh Jojo T.

Về con chung: Ông khai ông và bà Dinh Jojo T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông khai ông và bà Dinh Jojo T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Đỗ Nguyễn Quốc B có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt thông báo về ngày giờ mở phiên tòa đối với bà Dinh Jojo T nhưng bà Dinh Jojo T vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Nguyễn Quốc B đối với bà Dinh Jojo T, ông Đỗ Nguyễn Quốc B được ly hôn với bà Dinh Jojo T. Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung ông Đỗ Nguyễn Quốc B khai không có nên không xem xét. Ông Đỗ Nguyễn Quốc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đỗ Nguyễn Quốc B đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với bà Dinh Jojo T hiện đang sinh sống tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Nguyễn Quốc B có Đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bà Dinh Jojo T, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài hợp lệ để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý và ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà Dinh Jojo T. Bộ Tư pháp đã có Công văn số 819/BTP-PLQT ngày 15/03/2018 về việc kết quả ủy thác tư pháp, theo đó cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện thành công thủ tục ủy thác tư pháp đối với bà Dinh Jojo T, tuy nhiên bà Dinh Jojo T không có mặt tại Tòa án để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, cũng không có văn

bản trả lời hay đơn đề nghị xét xử vắng mặt được cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ xác nhận chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điểm c Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 16/11/2012, vào sổ đăng ký kết hôn số 3052 quyển số 16 ngày 19/11/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Nguyễn Quốc B và bà Dinh Jojo T là hợp pháp.

Theo ông Đỗ Nguyễn Quốc B trình bày giữa ông Đỗ Nguyễn Quốc B và bà Dinh Jojo T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được, mỗi người sống ở một quốc gia khác nhau, từ lâu đã không còn liên lạc với nhau. Về phía bà Dinh Jojo T, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài hợp lệ để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Dinh Jojo T nhưng bà Dinh Jojo T không có mặt tại Tòa án để tham gia quá trình tố tụng, cũng không có văn bản trả lời hay đơn đề nghị xét xử vắng mặt, điều này chứng tỏ bà Dinh Jojo T không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Như vậy có thể đủ cơ sở để nhận thấy mục đích hôn nhân giữa ông Đỗ Nguyễn Quốc B và bà Dinh Jojo T đã không đạt được. Do đó việc ông Đỗ Nguyễn Quốc B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đỗ Nguyễn Quốc B được ly hôn đối với bà Dinh Jojo T là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Ông Đỗ Nguyễn Quốc B khai ông và bà Dinh Jojo T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đỗ Nguyễn Quốc B khai ông và bà Dinh Jojo T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Nguyễn Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điểm c Khoản 5 Điều 477, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh Án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Đỗ Nguyễn Quốc B.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đỗ Nguyễn Quốc B được ly hôn với bà Dinh Jojo T. Quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Nguyễn Quốc B và bà Dinh Jojo T chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 16/11/2012, vào sổ đăng ký kết hôn số 3052 quyển số 16 ngày 19/11/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. *Về con chung:* Ông Đỗ Nguyễn Quốc B khai ông và bà Dinh Jojo T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Đỗ Nguyễn Quốc B khai ông và bà Dinh Jojo T không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Đỗ Nguyễn Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Đỗ Nguyễn Quốc B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0033750 ngày 15/03/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Nguyễn Quốc B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:* Ông Đỗ Nguyễn Quốc B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Dinh Jojo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh